

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 21/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế Nghệ An;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9	
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4
Tiêu chí 4.2	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.2	4	3,83	5	83,33	Tiêu chí 10.2	4
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 5.3	3	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4				Tiêu chuẩn 11	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	3
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.2	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4
Tiêu chí 6.3	4				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt				Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chí 6.4	4	3,94	46		92,00						
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										


Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định phù hợp Khung trình độ quốc gia, được công bố công khai cho các bên liên quan. Trường có định kỳ rà soát/hiệu chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, thực hiện điều chỉnh lớn vào năm 2022.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, được ban hành chính thức và công khai, được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của trường. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin, được thực hiện theo mẫu thống nhất của nhà trường và được rà soát, điều chỉnh, công bố cho người học. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận với chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử của trường/khoa, tại văn phòng khoa/phòng quản lý đào tạo - khoa học và hợp tác quốc tế, tài khoản cá nhân của sinh viên.

3. Chương trình dạy học đảm bảo khối lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ($\geq 120TC$); được thiết kế giảng dạy trong 3,5 năm với 08 học kỳ. Các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liền mạch các học thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp. Chương trình dạy học năm 2023 so với năm 2022 cho thấy số lượng học phần tăng thêm 01 trong đó có 08 học phần được thay thế/bổ sung; có tham khảo chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của chương trình đào tạo của một số trường đại học trong nước.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của trường được xác lập, rõ ràng. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy và học tập nhằm giúp người học đạt được các kiến thức chuyên môn của học phần và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng tự học. Đề cương chi tiết học phần có xác định hoạt động tự học, tự nghiên cứu và có yêu cầu người học chuẩn bị trước khi đến lớp.

5. Có hệ thống văn bản theo đúng quy định, có hướng dẫn về quy trình thi, kiểm tra đánh giá bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Có bảng mẫu rubrics được mô tả trong đề cương chi tiết học phần để đánh giá tất cả các loại hình kiểm tra đánh giá người học. Hình thức kiểm tra đánh giá được phổ biến tới người học tại tuần học đầu tiên của học kì. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định. Quy trình, thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá được phổ biến cho người học, qua các kênh thông tin khác nhau, người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc

khảo. Tỷ lệ người học khiếu nại, phúc khảo trong giai đoạn được đánh giá thấp.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2030; giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2035. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của ngành Kinh tế. Tỷ lệ giảng viên/người học qua các năm đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Hằng năm, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành và được đánh giá. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của các giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, làm cơ sở cho các hoạt động đánh giá và khen thưởng. Các nghiên cứu khoa học được đầu tư và phát triển trong những năm gần đây với số lượng đề tài, bài báo khoa học được xuất bản trên các tạp chí có uy tín ngày càng tăng, góp phần nâng cao vị thế đào tạo của Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh và của Trường.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2018 - 2020 và giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2035, trong đó có kế hoạch phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai và theo quy định. Yêu cầu về năng lực của nhân viên, kỹ thuật viên và mô tả công việc gắn với từng vị trí được nêu trong Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trường. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch; có tổng hợp các ý kiến của nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Hằng năm, Trường/Khoa có triển khai lấy ý kiến nhân viên về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

8. Trường có đề án tuyển sinh hằng năm (2019-2023) bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo, được công bố công khai trên nhiều phương tiện thông tin. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Đề án tuyển sinh của Trường được xây dựng dựa trên quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có các bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như hỗ trợ việc làm.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học được trang bị đầy đủ trang thiết bị sử dụng phù hợp. Thư viện có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng, có phần mềm quản lý Thư viện điện tử ILiB, và thư viện số đã được đưa vào hoạt động. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ giảng viên và người học trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường có ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; có các quy định, nội qui về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và Khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát; có đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp giữa các khóa học và các ngành trong khoa và Trường. Trường/Khoa có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo nhằm hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Trường có bộ phận thống kê, lưu trữ và có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và đơn vị công tác. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cao. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được theo dõi, giám sát, người học có đề tài nghiên cứu khoa học và đề án khởi nghiệp. Trường có thực hiện đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong Khoa và Trường với các đơn vị khác trong và ngoài Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường và Khoa cần rà soát và bổ sung việc phân định 03 nội dung trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) theo quy định và triển vọng việc làm trong tương lai của người học. Xây dựng công cụ để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Cải tiến công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng tính thuận lợi cho các bên liên quan khi tiếp cận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Mở rộng phạm vi khảo sát ngoài địa bàn tỉnh Nghệ An về nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động về ngành Kinh tế.

2. Trường và Khoa rà soát, hiệu chỉnh các nội dung được thể hiện trong chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần và chính những nội dung trong đề cương chi tiết học phần phải thống nhất và tương đồng. Rà soát, hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần nên có những phân tích đánh giá về mức độ đóng góp học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chú ý đến việc cập nhật học liệu (giáo trình và tài liệu tham khảo) phục vụ cho học phần. Trường/khoa xây dựng kế hoạch khảo sát người học và các bên liên quan hiểu và sử dụng có hiệu quả bản mô tả chương trình đào tạo trong định hướng học tập. Đa dạng hóa các hình thức bản mô tả chương trình đào tạo để truyền thông cho các bên liên quan

và phù hợp với từng đối tượng.

3. Khoa/bộ môn cần rà soát và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong các đợt rà soát đề cương chi tiết học phần định kỳ để đảm bảo tính khả thi của việc giảng dạy và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra. Sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về lựa chọn phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Rà soát và cân nhắc tăng thời lượng số tín chỉ thực hành trong các học phần, đặc biệt là các học phần chuyên ngành; nghiên cứu và bổ sung các học phần tự chọn trong chương trình đào tạo.

4. Trường và Khoa bổ sung hướng dẫn hoạt động, kiểm tra đánh giá hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học trong đề cương chi tiết học phần. Cần đa dạng hóa hơn các phương thức truyền thông để truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của trường đến các bên liên quan đặc biệt các ấn phẩm giới thiệu rõ nét và ngắn gọn trên trang thông tin điện tử của trường. Lập kế hoạch định kỳ để triển khai công tác truyền thông đến các bên liên quan. Đánh giá tính hiệu quả của việc triển khai triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập, về công tác truyền thông đến các bên liên quan. Tổ chức định kỳ/thường xuyên các hội nghị/hội thảo cấp trường/khoa/bộ môn và khuyến khích giảng viên tham gia các hội nghị/ hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy.

5. Trường và Khoa rà soát, hiệu chỉnh và bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập có tính đến yếu tố đặc thù/khác biệt từng học phần và thực hiện ra đề và chấm thi theo bảng rubric để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra từng học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Rà soát và cập nhật hình thức thi của một số học phần có chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Thực hiện có kế hoạch các hoạt động đánh giá chất lượng đề thi về độ giá trị, tính gắn kết nội dung câu hỏi với chuẩn đầu ra, chất lượng đáp án và thang điểm chi tiết, mối tương quan của kết quả đánh giá của quá trình với cuối kì. Tiến hành, triển khai xây dựng ngân hàng đề thi cho các học phần sau khi áp dụng việc đánh giá học phần theo CLO và thực hiện việc phân tích phổ điểm, phân tích đánh giá độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá và của câu hỏi thi.

6. Trường và Khoa cần hoàn thiện kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2035. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần thống kê và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho các giai đoạn chiến lược phát triển; đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Cần có kế hoạch tăng số lượng đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ và kế hoạch cân đối về cơ cấu tuổi tác và thâm niên, kinh nghiệm bảo đảm cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nghiên cứu và có giải pháp phù hợp nhằm bổ sung thêm các năng lực cho giảng viên trong danh mục đề án vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm trong giai đoạn phát triển tiếp theo của Trường và các đơn vị. Cần có biện pháp tích cực và hiệu quả hơn trong

việc đẩy mạnh kế hoạch dài hạn nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên nhằm tăng đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao.

7. Trường và Khoa cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên, kỹ thuật viên cần được xây dựng dựa trên việc xem xét tính phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm; phân tích, dự báo các nhu cầu của các đơn vị, biến động nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển của Trường. Cần tích hợp và đồng bộ dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường và các đơn vị. Hằng năm, đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên cần xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân dựa theo Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực các vị trí việc làm; và theo chỉ số đánh giá năng lực theo KPIs cá nhân và đơn vị đã ban hành. Xây dựng hệ thống thường xuyên giám sát tiến độ, đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên và kỹ thuật viên.

8. Trường và Khoa cần cải tiến chính sách thu hút để tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Cần có chính sách phù hợp để khuyến khích người học nghiên cứu khoa học để tăng số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học và tăng số đề tài nghiên cứu khoa học của người học. Hoạt động tiến hành phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực trong giai đoạn đánh giá cần được phân tích định lượng, đầy đủ hơn để giúp cho việc xây dựng Đề án Tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh được hiệu quả hơn.

9. Trường cần tăng biên chế Thư viện, nên thành lập Trung tâm Thông tin Tư liệu; Phòng thực hành chuyên ngành Kinh tế cần tăng cường thêm các mô hình (phần mềm mô phỏng) để người học thực hành, rèn luyện kỹ năng hành nghề.

10. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Trường/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các chuyên gia/đồng nghiệp nước ngoài về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần nghiên cứu hoàn thiện phần mềm quản lý người học, quản trị đào tạo để có đầy đủ cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Trường và Khoa cần phân tích rõ và toàn diện nguyên nhân ảnh hưởng đến tỉ lệ thôi học; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Cần có biện pháp khuyến khích người học nghiên cứu khoa học cùng với việc tham gia cùng giảng viên. Thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các nghiên cứu khoa học của người học với người học cùng ngành của trường đại học trong nước và các trường trong khu vực có cùng đặc trưng là trường công và trường địa phương.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển

khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.